

Số: 118/2022/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 28 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân thụ lý số 220/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Trang D, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn T, xã I, huyện Đ, tỉnh G.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Minh P, sinh năm 1994; địa chỉ: Tổ dân phố 9, thị trấn C, huyện Đ, tỉnh G.

Căn cứ vào Điều 144, 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117, 118 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Trang D và ông Nguyễn Minh P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung và trách nhiệm nuôi dưỡng: Bà Nguyễn Thị Trang D và ông Nguyễn Minh P công nhận vợ chồng có một con chung là Nguyễn Thị Kim N, sinh ngày 09/12/2019.

Bà D và ông P thỏa thuận giao cháu N cho bà D là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

Bà D và ông P thỏa thuận ông P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu N mức 1.000.000 đồng/tháng, tính từ tháng 12 năm 2022 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

Ông P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Ông P và bà D đều có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Bà Nguyễn Thị Trang D và ông Nguyễn Minh P đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Án phí thuận tình ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Bà D tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con để sung vào N sách Nhà nước. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006897 ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh G. Bà D đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực P luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực P luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Đ;
- UBND xã Din;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Thanh